TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-03-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống;

Ông Trần Như Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Thanh V), sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Tường V, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 6, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 01 năm 2018 và tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 07 tháng 02 năm 2018, nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Qua mai mối nên anh N và chị V kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 12 năm 2016 âm lịch, hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn.

Lý do ly hôn: Từ khi cưới nhau vợ chồng chung sống khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Anh N và chị V sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay, khi ly thân anh N sống tại ấp X, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau, còn chị V về sống với cha mẹ ruột tại khóm 6, thị trấn N, huyện N cho đến nay. Thời gian ly thân cũng không khắc phục được mâu thuẫn, vợ chồng đã ký "Tờ thuận tình ly hôn" ngày 15 tháng 11 năm 2017. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh N yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị Tường V.

- Về nuôi con chung: Không có.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh N, chị V tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 07 tháng 02 năm 2018 và tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 07 tháng 02 năm 2018 thể hiện lời trình bày của bị đơn chị Phạm Thị Tường V:

- Về hôn nhân: Thời gian kết hôn đúng như lời trình bày của anh N, chị V và anh N kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 12 năm 2016 âm lịch, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng là có xảy ra, nguyên nhân do anh N quen biết người phụ nữ khác, anh N yêu cầu V bỏ cha mẹ ruột và không sử dụng điện thoại nữa nên V không đồng ý. Chị V và anh N sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị V đồng ý ly hôn với anh N.

- Về nuôi con chung: Không có.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh N giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị V, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Chị V đồng ý ly hôn với anh N, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn N yêu cầu ly hôn đối với chị Phạm Thị Tường V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, chị V cư trú tại khóm 6, thị trấn N, huyện N nên theo quy định Điều 35 và Điều 39 Bộ

luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Năm 2016 anh Nguyễn Văn N và chị Phạm Thị Tường V qua mai mối đã tiến đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới gả theo phong tục tập quán địa phương. Đến nay anh, chị vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình chung sống giữa anh N và chị V thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân bất do đồng quan điểm và do cả hai không tin tưởng vào tình cảm của nhau, mục đích hôn nhân không đạt nên hai đương sự đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng anh chị cũng không khắc phục được mâu thuẫn, nay anh N yêu cầu ly hôn với chị V, chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với anh N. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không thể công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai đương sự do hôn nhân của anh N và chị V không lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của anh N và chị V không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

- Về nuôi con chung: Không có.

- Về tài sản chung và công nợ: Hai đương sự đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự: *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch anh N phải chịu, anh N được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn N và chị Phạm Thị Tường V.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về chia tài sản chung, công nợ chung: Hai đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), anh N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015741 ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền